

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 15/11/2016

Nhãn gói

THUỐC CỐM TIÊU TRỊ
SAFINARPLUZ

Sachet/ Gói 6 gam

THUỐC CỐM TIÊU TRỊ
SAFINARPLUZ
ĐIỀU TRỊ TRĩ, ĐI NGOÀI RA MÁU,
ĐẠI TRĂNG TÁO NHIỆT

Thành phần: Mỗi gói có chứa
Cao khô hỗn hợp được liệu 3,5 gam
(tương ứng với:
Hoè giác (*Fructus Sophorae*).....8,0 gam
Phòng phong (*Radix Saposhnikoviae divaricatae*).....4,0 gam
Đương quy (*Radix Angelicae sinensis*).....4,0 gam
Chỉ xác (*Fructus Aurantii*).....4,0 gam
Hoàng cầm (*Radix Scutellariae*).....4,0 gam
Địa du (*Radix Sangulsorbae*).....4,0 gam)
Tá dược vừa đủ.....1 gói 6 gam
Chỉ định, chống chỉ định, cách dùng, liều dùng và các thông
tin khác: Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp
Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.
SDK/Reg.No.:

Để thuốc xa tầm tay của trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nhà sản xuất: CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX
Trụ sở: 358 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
SX tại: 356 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
ĐT tư vấn: (084) 0243 9906195 - 0243 6686226

Số lô SX/ Lot:..... Hạn dùng/ Exp:.....



DR. NGUYỄN QUÂN SƠN

TỔNG GIÁM ĐỐC

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2015

GMP-WHO

THUỐC CỐM TIÊU TRỊ
SAFINARPLUZ

ĐIỀU TRỊ TRĩ, ĐI NGOÀI RA MÁU, ĐẠI TRĂNG
TÁO NHIỆT

THUỐC CỐM TIÊU TRỊ
SAFINARPLUZ

Composition: Each sachet contains
Medicinal herb extract (dried) 3,5 gam
(Equivalent to:
Fructus Sophorae.....8,0 gam
Radix Saposhnikoviae divaricatae.....4,0 gam
Radix Angelicae sinensis.....4,0 gam
Fructus Aurantii.....4,0 gam
Radix Scutellariae.....4,0 gam
Radix Sangulsorbae.....4,0 gam)
Excipients.....q.s for 1 sachet

Indication, contra-indication, administration,
dosage and other information:
See enclosed leaflet.
Storage:
Store in a dry place, protect from light, below 30°C.
Specification: Manufacturer's

Keep out of reach of children
Carefully read the direction before use

Số lô SX/ Lot:
Ngày SX/ Mfd:
Hạn dùng/ Exp:

HERBAL MEDICINE FOR HEMORRHOIDS
SAFINARPLUZ

TREATMENT OF HEMORRHOIDS, BLOOD IN THE
STOOLS, REDUCE HEAT IN THE LARGE INTESTINE

GMP-WHO

Thành phần: Mỗi gói có chứa
Cao khô hỗn hợp được liệu 3,5 gam
(tương ứng với:
Hoè giác (*Fructus Sophorae*).....8,0 gam
Phòng phong (*Radix Saposhnikoviae divaricatae*).....4,0 gam
Đương quy (*Radix Angelicae sinensis*).....4,0 gam
Chỉ xác (*Fructus Aurantii*).....4,0 gam
Hoàng cầm (*Radix Scutellariae*).....4,0 gam
Địa du (*Radix Sangulsorbae*).....4,0 gam)
Tá dược vừa đủ.....1 gói 6 gam

Chỉ định, chống chỉ định, cách dùng, liều dùng và các
thông tin khác: Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp

Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.
Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS
SDK/Reg.No.:

Để thuốc xa tầm tay của trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nhà sản xuất:
CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX
Trụ sở: 358 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
SX tại: 356 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
ĐT tư vấn: (084) 0243 9906195 - 0243 6686226

10 sachets x 6 gam Granules



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Thuốc cốm tiêu trĩ
SAFINARPLUZ

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay của trẻ em
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến thầy thuốc

Dạng bào chế : Thuốc cốm

Thành phần: cho 1 gói:

Cao khô hỗn hợp dược liệu 3,5 g
(tương ứng với Hòe giác (*Fructus Sophorae*) 8,0 g;
Phòng phong (*Radix Saposhnikoviae divaricatae*) 4,0 g;
Đương quy (*Radix Angelicae sinensis*) 4,0 g; Chi xác
(*Fructus Aurantii*) 4,0 g; Hoàng cầm (*Radix Scutellariae*) 4,0 g; Địa du (*Radix Sanguisorbae*) 4,0 g)
Tá dược: Oligofructose, aerosil, magnesi stearat vừa đủ
1 gói

Tác dụng

- Hoè giác (*Fructus Sophorae*): Vị đắng, tính hàn (lạnh). Công dụng: mát đại tràng, thanh nhiệt, lương huyết, bền vững thành mạch, cầm máu. Dùng chữa đại tiện ra máu, trĩ huyết
- Địa du (*Radix Sanguisorbae*): Vị đắng, tính hơi hàn (lạnh), không có độc. Công năng: Lương huyết, cầm máu.
- Đương quy (*Radix Angelicae sinensis*): Vị ngọt, cay, tính ôn. Có tác dụng bổ huyết, hoạt huyết, nhuận táo, hoạt trường, điều huyết, thông kinh.
- Phòng phong (*Radix Saposhnikoviae divaricatae*): Vị cay, ngọt, tính ôn quy vào 5 kinh bàng quang, can, phế, tỳ, vị. Có tác dụng giải biểu, trừ phong hàn, trừ phong thấp, giảm đau, giảm co thắt
- Chi xác (*Fructus Aurantii*): Vị khổ, tân, ôn, quy vào các kinh tỳ, vị. Công năng: Lý khí, khoan trung, hành trệ, tiêu trướng. Chủ trị: Ngực sườn khí trệ, đầy trướng, sa dạ dày, sa trực tràng, sa dạ con. Kiêng kỵ: Phụ nữ có thai không nên dùng.
- Hoàng cầm (*Radix Scutellariae*): Vị đắng, lạnh, quy vào các kinh tâm, phế, đại trường, tiểu trường. Công năng: Thanh nhiệt, táo thấp, tả hỏa, giải độc, chỉ huyết, an thai. Chủ trị: Thấp nhiệt, đầy bĩ, kiết lị, tiêu chảy, huyết nhiệt.
- Bài thuốc có tác dụng thanh trường, sơ phong nhiệt, lương huyết, làm bền vững thành mạch chống chảy máu, giảm đau rất, co búi trĩ

Chỉ định:

- Điều trị trĩ, đi ngoài ra máu, đại tràng táo nhiệt, ngăn ngừa trĩ tái phát

Liều lượng và cách dùng

- Uống 1 gói/lần x 2 lần/ngày (hòa tan trong khoảng 100 ml nước ấm)

- Nên sử dụng nhiều đợt, mỗi đợt 1 – 2 tháng để có kết quả tốt nhất.

- Lưu ý: Trong quá trình điều trị nên uống nhiều nước, từ 1,5 – 2 lít nước mỗi ngày; kiêng thức ăn cay nóng như ớt, hạt tiêu, các chất kích thích như rượu, cà phê

Chống chỉ định:

- Quá mẫn với các thành phần của thuốc

- Phụ nữ có thai

Thận trọng: Chưa có thông tin

Tác dụng không mong muốn: Chưa có thông tin

Thông báo cho bác sỹ hoặc dược sỹ tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Thời kỳ có thai và đang cho con bú :

- Phụ nữ có thai : Không được dùng

- Phụ nữ cho con bú : Nên hỏi ý kiến thầy thuốc trước khi sử dụng

Tác dụng của thuốc khi lái xe hay vận hành máy móc: Dùng được

Tương tác thuốc: Chưa có thông tin

Quá liều và xử trí : Chưa có báo cáo

Quy cách đóng gói: Hộp 10 gói x 6 gam

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc quá hạn.

Bảo quản:

- Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Tiêu chuẩn: Thuốc sản xuất theo TCCS

CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX

Trụ sở: 358 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

Sản xuất tại: 356 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

Nội

